

Số: 379/2024/QĐST - HNGĐ

Thanh Trì, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 375/2024/TLST - HNGĐ ngày 14/8/2024 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị TRẦN THỊ NGUYỆT N - sinh năm 1988**

HKTT: xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: số 25 xóm L, thôn T, xã T, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh VŨ VĂN S - sinh năm 1988**

HKTT: xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: số 25 xóm L, thôn T, xã T, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Nguyệt N và anh Vũ Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Trần Thị Nguyệt N và anh Vũ Văn S có 03 con chung là Vũ Anh K, sinh ngày 17/9/2012, Vũ Sơn T, sinh ngày 04/12/2017 và Vũ Hoàng B, sinh ngày 27/3/2022. Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu K và cháu T; giao anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu B. Chị N, anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét. Chị N, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: chị Trần Thị Nguyệt N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì (Biên lai số 7396 ngày 14/8/2024). Trả lại chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Lộc, Kim Sơn, Ninh Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 562 ngày 24/8/2012);
- Lưu HS;

Nguyễn Thị Hoài

